TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày 04/01/2024
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Đặng Thị Thảo Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Trung Thành

Ông Huỳnh Văn Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Công Thúy An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 492/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa 166^{A}/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đặng Kim T**, sinh năm 2000 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Anh **Trần Văn Trường G**, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 19/7/2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đặng Kim T trình bày: Sau thời gian tìm hiểu chị và anh Trần Văn Trường G tiến tới hôn nhân năm 2022, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Đức Đông, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, giấy chứng nhận số 11, ngày 16/02/2022. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, đến tháng 01/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, do chị phát hiện anh G sử dụng ma túy, không kiểm soát được hành vi nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh G không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh G.

Con chung: Anh chị có 01 con chung tên Trần Văn Trung H, sinh ngày 04/7/2022, khi chị và anh G sống ly thân từ tháng 01/2023 anh G là người trực

tiếp nuôi con nên chị yêu cầu tiếp tục giao con cho anh G trực tiếp nuôi, Chị T không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Trần Văn Trường G đã được Tòa án tống đạt, triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn, của Chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh G, nên đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh G đã được Tòa án tống đạt, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn. Chị T cũng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt Chị T, anh G theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị T và anh G xác lập quan hệ hôn nhân năm 2022, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Đức Đông, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, giấy chứng nhận số 11, ngày 16/02/2022 nên là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân Chị T yêu cầu ly hôn là do chị phát hiện anh G sử dụng ma túy, không kiểm soát được hành vi nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh G không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nhận thấy, trong quá trình giải quyết vụ án Chị T cương quyết ly hôn, vì mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hàn gắn, đoàn tụ. Mặt khác, anh G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của Chị T, điều này chứng tỏ anh G cũng không muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, do đó yêu cầu ly hôn của Chị T là có cơ sở chấp nhận.

[3] Con chung: Anh chị có 01 con chung tên Trần Văn Trung H, sinh ngày 04/7/2022, Chị T yêu cầu giao con cho anh G trực tiếp nuôi, chị không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi Chị T và anh G sống ly thân thì anh G là người trực tiếp nuôi con ổn định đến nay. Mặc khác, tại đơn xác nhận điều kiện nuôi con ngày 03/8/2023 thì anh G có nhà ở, công việc làm vườn nên có thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi con, còn Chị T hiện tại đi làm công nhân phải ở nhờ nhà người quen nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Trung Hậu cho anh G trực tiếp nuôi là đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của cháu, Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh G không có yêu cầu.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Chị T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Quyền kháng cáo: Chị T và anh G được quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Kim T.

1. Quan hệ hôn nhân: Cho chị Đặng Kim T được ly hôn với anh Trần Văn Trường G.

2. Con chung: Giao con chung tên Trần Văn Trung H, sinh ngày 04/7/2022 cho anh Trần Văn Trường G trực tiếp nuôi, chị Đặng Kim T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Trần Văn Trường G không yêu cầu.

Chị Đặng Kim T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

3. Án phí: Chị Đặng Kim T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012857 ngày 03 tháng 10 năm 2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị Đặng Kim T đã thi hành xong phần án phí.

4. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnhTiền Giang;
- VKSND Cái Bè;
- CCTHADS Cái Bè;
- UBND xã Mỹ Đức Đông, H. Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA